

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

VẤN ĐỀ ĐỘC LẬP TỰ CHỦ VỚI ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

ĐINH XUÂN LÝ (*)

Bài viết phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về độc lập tự chủ và mối quan hệ giữa độc lập với tự chủ; về sự cần thiết phải đoàn kết, hợp tác quốc tế, và mục tiêu, nội dung, nguyên tắc đoàn kết, hợp tác quốc tế; đặc biệt là mối quan hệ giữa độc lập tự chủ với đoàn kết, hợp tác quốc tế. Trên cơ sở đó, tác giả làm sáng tỏ rằng, trong thời kỳ đổi mới, những quan điểm sâu sắc của Hồ Chí Minh về độc lập tự chủ gắn với đoàn kết, hợp tác quốc tế vẫn có giá trị thời sự, tiếp tục được quán triệt trong chủ trương, chính sách và hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước, đưa Việt Nam hội nhập vào cộng đồng quốc tế một cách sâu rộng.

Trong di sản tư tưởng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho hậu thế, tuy không có công trình nào bàn trực tiếp, hệ thống về vấn đề độc lập tự chủ và đoàn kết, hợp tác quốc tế, nhưng qua một số bài viết, bài nói của Người, có thể nhận diện rõ những quan điểm về độc lập tự chủ, về đoàn kết và hợp tác quốc tế, về mối quan hệ giữa độc lập tự chủ với đoàn kết, hợp tác quốc tế. Và, ngày nay, những quan điểm sâu sắc đó của Hồ Chí Minh vẫn có ý nghĩa chỉ đạo thiết thực đối với quá trình hội nhập quốc tế của nước ta.

1. Độc lập tự chủ với đoàn kết và hợp tác quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Về *độc lập tự chủ*. Năm 1947, khi trả lời một nhà báo nước ngoài về quan niệm độc lập và thống nhất của nước Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích: “Thống nhất nghĩa là một Chính

phủ trung ương, một Nghị viện trung ương cho toàn quốc... Độc lập nghĩa là chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”(1). Hồ Chí Minh còn khẳng định: “Toàn dân Việt Nam cương quyết đấu tranh cho thống nhất và độc lập”. Như vậy, độc lập theo quan niệm của Hồ Chí Minh gắn liền với thống nhất. Khái niệm độc lập hàm chứa các vấn đề: Độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, thống nhất đất nước. Mặt khác, khi nhấn mạnh độc lập với nghĩa “chúng tôi điều khiển lấy mọi công việc của chúng tôi, không có sự can thiệp ở ngoài vào”, thì khái niệm độc lập trong tư tưởng của Hồ Chí Minh đã bao hàm cả quyền “tự chủ”, “tự quyết” của dân

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

(1) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.135-136.

tộc - tự điều hành, quản lý mọi công việc của mình, mà không bị ai chi phối, không để ai khống chế, áp đặt.

Hồ Chí Minh quan niệm độc lập tự chủ là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của mỗi dân tộc, “tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”(2). Nền độc lập tự chủ thật sự của các dân tộc có những nội dung cơ bản: Nhân dân các dân tộc phải có quyền quyết định về đường lối chính trị, kinh tế, xã hội, quân sự, ngoại giao; nhân dân các dân tộc tự quyết định mọi vấn đề thuộc chủ quyền quốc gia, mà không có sự can thiệp, xâm phạm của bên ngoài; và, một dân tộc độc lập tự chủ thật sự phải đưa lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Vấn đề quan trọng trong quan điểm của Hồ Chí Minh về độc lập tự chủ là “phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng, phải tổ chức sự thi hành cho đúng”(3) - đưa ra quyết định đúng, đề ra đường lối, chủ trương, chính sách đúng, chỉ đạo thực hiện hiệu quả... là sự thể hiện tập trung của độc lập tự chủ.

Giữa *độc lập* và *tự chủ* có quan hệ mật thiết, biện chứng; là hai mặt thống nhất và luôn bổ sung, hỗ trợ cho nhau: *Độc lập* mà không *tự chủ* thì *độc lập* không thực chất, *tự chủ* mà không gắn với *độc lập* thì *tự chủ* chỉ là hình thức; *tự chủ* dẫn đến *độc lập* và *độc lập* sẽ nâng cao sự *tự chủ*. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập tự chủ là một khái niệm thống nhất, không có sự tách bạch.

Những năm đầu thế kỷ XX, trên cơ sở độc lập tự chủ, Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản do Người sáng lập, lãnh đạo đã đề ra đường lối đúng đắn, tập hợp lực lượng toàn dân tộc, làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm

1945: Đánh đuổi thực dân đế quốc, phong kiến; giải phóng dân tộc, giành tự do, dân chủ cho nhân dân.

Về đoàn kết và hợp tác quốc tế. Ngay từ năm 1919, Hồ Chí Minh đã đề cập đến tính tất yếu và ý nghĩa quan trọng của đoàn kết, hợp tác quốc tế qua các luận điểm: “Xét về nguyên tắc, tiến bộ chung phụ thuộc vào việc phát triển chủ nghĩa quốc tế, và văn minh chỉ có lợi khi các quan hệ quốc tế được mở rộng và tăng cường”(4). Đây là một trong những luận điểm tiền đề hình thành tư tưởng đoàn kết, hợp tác quốc tế của Hồ Chí Minh. Năm 1944, trong bản báo cáo trình bày tại Hội nghị các đoàn thể cách mạng Việt Nam ở nước ngoài (họp tại Liễu Châu, Quảng Châu, Trung Quốc), Hồ Chí Minh đã khẳng định ý nghĩa quan trọng của việc kết hợp yếu tố sức mạnh dân tộc với sự giúp đỡ, ủng hộ từ bên ngoài. Theo Người, nếu “không có một sức mạnh thống nhất của cả nước, không có sự giúp đỡ mạnh mẽ của bên ngoài, thì công cuộc vận động giải phóng khó mà thành công được”. Năm 1955, trong khi cuộc đấu tranh ý thức hệ diễn ra căng thẳng giữa hai hệ thống chính trị - xã hội, Hồ Chí Minh vẫn “tin chắc rằng các nước dù chế độ xã hội khác nhau và hình thái ý thức khác nhau cũng đều có thể chung sống hòa bình được”(5); Người khẳng định cách mạng Việt Nam muốn thắng lợi phải đoàn kết với các lực lượng tiến bộ trên thế giới, và “một khi đã độc lập, Việt Nam sẽ đứng với tất cả các nước bầu bạn”(6); “sẽ giao dịch với tất cả các

(2) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.3, tr. 555.

(3) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 325.

(4) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.1. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 9-10.

(5) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr. 5.

(6) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr. 576.

nước nào trên thế giới muốn giao dịch với Việt Nam một cách thật thà”(7).

Chủ tịch Hồ Chí Minh không đưa ra một định nghĩa hoàn chỉnh về đoàn kết, hợp tác quốc tế. Nhưng trong cuốn “Đường cách mệnh” xuất bản lần đầu tiên vào năm 1927, Người viết: “Quốc tế nghĩa là người trong thế giới, bất kỳ nước nào, dân tộc nào, có một mục đích như nhau, hợp sức nhau để làm cho đến mục đích ấy... chúng ta cách mệnh thì cũng phải liên lạc tất cả những đảng cách mệnh trong thế giới để chống lại tư bản và đế quốc chủ nghĩa”(8). Định nghĩa trên đã thể hiện nội hàm đoàn kết, hợp tác quốc tế theo quan niệm của Hồ Chí Minh.

Mục tiêu của đoàn kết, hợp tác quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh là, trên cơ sở lợi ích chính đáng của nhân dân Việt Nam, tập hợp lực lượng bên ngoài, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của chính phủ các nước, của các tầng lớp nhân dân yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới, tạo ra sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của đất nước và đóng góp vào sự nghiệp chung của nhân loại tiến bộ.

Với quan điểm cho rằng lợi ích của nhân dân lao động khắp thế giới là nhất trí, Hồ Chí Minh xác định phương châm đoàn kết, hợp tác quốc tế là kết hợp hài hòa giữa lợi ích dân tộc và lợi ích quốc tế, giữa bảo vệ quyền lợi của quốc gia mình với sự tôn trọng, ủng hộ quyền lợi của các quốc gia khác; có tinh thần trách nhiệm cao đối với lợi ích chung, tiến bộ của nhân dân thế giới. Trong đoàn kết quốc tế cần phải coi trọng phương châm “có đi có lại”, “mình được hưởng cái hay của người thì phải có cái hay cho người ta hưởng”. Từ phương châm “thêm bạn, bớt thù”, tránh đối

đầu và “không gây thù oán với một ai”, Hồ Chí Minh đã mở rộng biên độ đoàn kết, hợp tác quốc tế của nước Việt Nam theo quan điểm: “Mọi người yêu nước và tiến bộ là bạn của ta”; “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”(9).

Đoàn kết quốc tế, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, phải trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, phải xuất phát từ lợi ích chung, phải bảo đảm “có lý, có tình” và “sự cảm thông, tôn trọng lẫn nhau” giữa các nước trong cộng đồng thế giới. Phát biểu nhân dịp Quốc khánh lần thứ mười của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (2 - 9 - 1955), Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong quan hệ đối với các nước khác, chính sách của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là rõ ràng và trong sáng: Đó là một chính sách hòa bình và quan hệ tốt... tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền của nhau, không xâm phạm, không can thiệp vào các công việc nội bộ, bình đẳng và hai bên cùng có lợi, chung sống hòa bình”(10).

Lập trường yêu chuộng hòa bình trong tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện sự thống nhất giữa ý chí quyết tâm bảo vệ hòa bình của đất nước mình với góp phần giữ gìn hòa bình cho các dân tộc khác. Người nói: Nhân dân Việt Nam vĩnh viễn không để cho kẻ nào xâm lược nước mình, đồng thời cũng vĩnh viễn không xâm lược nước khác; nhân dân Việt Nam luôn ủng hộ tất cả những cuộc đấu tranh chống xâm lược và bảo vệ hòa bình thế giới.

Giữ vững mục tiêu và nguyên tắc, nhưng sẵn sàng thực hiện chính sách

(7) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr. 578.

(8) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.2, tr. 281.

(9) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.5, tr. 220.

(10) Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, t.8, tr. 58.

đối ngoại rộng mở, “chính sách mở cửa và hợp tác”, “chính sách hòa bình và quan hệ tốt” với các nước, các tổ chức quốc tế. Từ năm 1946, trong *Lời kêu gọi Liên hợp quốc*, Hồ Chí Minh đã nêu rõ chính sách đối ngoại của Việt Nam là: Đối với Lào và Miên, nước Việt Nam tôn trọng nền độc lập của hai nước đó và mong muốn hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền; đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực(11).

Về mối quan hệ giữa độc lập tự chủ với đoàn kết, hợp tác quốc tế. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập tự chủ và đoàn kết, hợp tác quốc tế có mối quan hệ biện chứng. Độc lập tự chủ là nền tảng vững chắc cho đoàn kết, hợp tác quốc tế; ngược lại, đoàn kết, hợp tác quốc tế hiệu quả sẽ tăng cường được độc lập tự chủ. Hồ Chí Minh chỉ rõ rằng, “nước ta là một bộ phận của thế giới. Tình hình của nước ta có ảnh hưởng đến thế giới, mà tình hình thế giới cũng có quan hệ đến nước ta”(12). Đoàn kết, hợp tác quốc tế phải trên cơ sở độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, có nghĩa là phải dựa vào thực lực. Thực lực chính là sức mạnh nội lực, là nhân tố quyết định sự thành công của đoàn kết, hợp tác quốc tế. Hồ Chí Minh từng nói: “Phải trông ở thực lực, thực lực mạnh, ngoại giao sẽ thắng lợi, thực lực là cái chiêng mà ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to tiếng mới lớn”(13).

Trong mối quan hệ dân tộc và quốc tế, Hồ Chí Minh không tuyệt đối hóa yếu tố quốc tế - yếu tố khách quan (tránh rập khuôn, máy móc, ỷ lại bên ngoài); Người cũng không tuyệt đối hóa yếu tố dân tộc - yếu tố chủ quan (tránh biệt lập, cô lập). Yếu tố quốc tế có ý

nghĩa quan trọng, nhưng yếu tố độc lập tự chủ luôn giữ vai trò quyết định mọi thắng lợi. Sự đồng tình, giúp đỡ từ bên ngoài sẽ làm cho cách mạng Việt Nam đỡ khó khăn hơn, tạo điều kiện thực hiện tự lực cánh sinh được tốt hơn, nhưng để giành được thắng lợi thì phải do sự nỗ lực của quốc gia quyết định. Với Hồ Chí Minh, sự độc lập tự chủ, sự nghiệp chính nghĩa và thực lực quốc gia luôn là nền tảng để đoàn kết, tập hợp các lực lượng tiến bộ trên thế giới ủng hộ, giúp đỡ Việt Nam.

Trong đoàn kết, hợp tác quốc tế, phải quán triệt quan điểm tự lực cánh sinh, phải lấy sức ta mà giải phóng cho ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm: Sự giúp đỡ của các nước bạn là quan trọng, nhưng không được ỷ lại; một dân tộc nếu không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập.

Về mối quan hệ giữa các quốc gia độc lập tự chủ với nhau, theo Hồ Chí Minh, phải bảo đảm tự do và bình đẳng. Ngày 2 - 7 - 1946, trong lời đáp lại diễn văn của Thủ tướng Pháp Bidault (tại Pháp) Hồ Chí Minh khẳng định rằng, Việt Nam và Pháp là hai dân tộc tự do, bình đẳng, đều có lý tưởng dân chủ, đều ham muốn tự do; rằng, Việt Nam cần nước Pháp và nước Pháp cũng cần Việt Nam, chỉ có sự tin cậy lẫn nhau và cộng tác bình đẳng, thật thà, thì mới đi đến kết quả thân thiện giữa hai nước.

Để thực hiện đoàn kết, hợp tác quốc tế, theo Hồ Chí Minh, vấn đề quan trọng hàng đầu là phải làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ, hiểu đúng về đất

(11) Xem: Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr. 470.

(12) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.7, tr.173.

(13) Hồ Chí Minh. *Sđd.*, t.4, tr.126.

nước và con người Việt Nam, về cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta.

2. Sự vận dụng của Đảng trong thời kỳ đổi mới

Di sản tư tưởng Hồ Chí Minh được xác định “là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi”. Ngày nay, những quan điểm trung tâm của Hồ Chí Minh về độc lập tự chủ gắn với đoàn kết, hợp tác quốc tế tiếp tục được quán triệt trong chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, thể hiện trên những vấn đề cơ bản sau:

Một là, vận dụng quan điểm độc lập tự chủ trong quan hệ với cộng đồng quốc tế.

Đảng ta khởi xướng sự nghiệp đổi mới vào lúc Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, gây xáo động lớn về tư tưởng, tình cảm trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; mặt khác, đất nước lại đang trong tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng và đang bị các thế lực thù địch bao vây, cấm vận về kinh tế, cô lập về chính trị. Quán triệt quan điểm độc lập tự chủ, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12 - 1986), với phương châm “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đảng đã chỉ ra “những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện”(14). Từ đó đúc kết những bài học kinh nghiệm: *Một là*, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”; *hai là*, phải luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan; *ba là*, phải biết kết hợp sức

lượng của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới; *bốn là*, phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một đảng cầm quyền. Việc nhìn thẳng vào sự thật, vạch rõ những sai lầm, khuyết điểm và đề ra *đường lối đổi mới toàn diện đất nước* với quan điểm chỉ đạo “lấy dân làm gốc”, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, đã chứng tỏ bản lĩnh chính trị độc lập, tự chủ của Đảng.

Trên cơ sở xác định “mục tiêu tối thượng là lợi ích quốc gia - dân tộc; mục tiêu phát triển đất nước được đặt lên hàng đầu”(15), Đảng ta đã xác lập *đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển*; với phương châm trong quan hệ quốc tế phải kiên định nguyên tắc vì độc lập, thống nhất và chủ nghĩa xã hội, đồng thời sáng tạo, năng động, linh hoạt về sách lược. Để bảo đảm hợp tác bình đẳng, cùng có lợi, Đảng xác định, trong hội nhập quốc tế phải “chủ động” và “tích cực” - chủ động quyết định *đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội nói chung, chủ trương, chính sách hội nhập quốc tế nói riêng*, không để rơi vào thế bị động; sáng tạo lựa chọn phương thức hành động đúng trong hội nhập; tích cực thể hiện sự khẩn trương chuẩn bị, điều chỉnh, đổi mới bên trong từ phương thức lãnh đạo, quản lý đến hoạt động thực tiễn; khắc phục tình trạng trông chờ, ỷ lại vào sự bao cấp, bảo hộ của Nhà nước.

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.26.

(15) Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương - Ban Chỉ đạo tổng kết. *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới (1986 - 2016)*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.131.

Hai là, sáng tạo trong hội nhập quốc tế.

Bước vào thời kỳ đổi mới, quán triệt quan điểm của Hồ Chí Minh về “làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ”, tư duy của Đảng về quan hệ chính trị quốc tế được đổi mới một cách rõ nét. Đó là nhận thức trong đời sống chính trị - kinh tế quốc tế, quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc, bên cạnh lợi ích mang tính giai cấp, mang tính ý thức hệ còn có những lợi ích mang tính phổ biến, tính toàn cầu. Và, trong một thế giới mà sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng chặt chẽ thì nhu cầu cần có sự phối hợp, hợp tác giữa các nước để giải quyết những vấn đề toàn cầu là một nhu cầu khách quan đối với tất cả các quốc gia. Trong điều kiện đó, tư duy xác định “bạn, thù” trên cơ sở tiêu chí ý thức hệ đơn thuần của thời kỳ “chiến tranh lạnh” không còn phù hợp nữa, mà đòi hỏi phải mềm dẻo hơn, linh hoạt hơn. Từ đó, Đại hội Đảng lần thứ VII (tháng 6 - 1991) đề ra chủ trương đối ngoại “hợp tác, bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội khác nhau, trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình”(16), với phương châm “Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”(17); chủ trương đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ kinh tế với mọi quốc gia, mọi tổ chức kinh tế; gia nhập các tổ chức quốc tế và các hiệp hội kinh tế khác khi cần thiết và có điều kiện.

Đại hội Đảng lần thứ IX (4 - 2001) chủ trương đưa các quan hệ quốc tế đã được thiết lập đi vào chiều sâu với phương châm “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì

hòa bình, độc lập và phát triển”(18). Với chủ trương *xây dựng quan hệ đối tác*, đã mở ra giai đoạn nâng cấp các quan hệ song phương, đặc biệt là chuyển mối quan hệ với các nước lớn và các thể chế quốc tế từ bình thường hóa sang mối quan hệ ổn định, lâu dài và đi vào chiều sâu, vì lợi ích của cả hai bên. *Sự ra đời chủ trương xây dựng quan hệ đối tác là một mốc quan trọng đánh dấu bước phát triển mới trong tư duy và thực tiễn quan hệ quốc tế của Việt Nam.* Đại hội Đảng lần thứ XI (1 - 2011) xác định “triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tích cực và chủ động hội nhập quốc tế”(19). Chủ trương đối ngoại của Đại hội XI thể hiện bước phát triển mới về tư duy- chuyển từ “hội nhập kinh tế quốc tế” lên “hội nhập quốc tế” toàn diện, với quan điểm những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác của Việt Nam.

Ba là, vận dụng quan điểm độc lập, tự chủ gắn với đoàn kết, hợp tác quốc tế.

Đảng khởi xướng sự nghiệp đổi mới vào thời điểm nước ta đang đối mặt với những khó khăn to lớn cả về đối nội và đối ngoại. Quán triệt quan điểm độc lập tự chủ theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng đã xử lý hài hòa, linh hoạt mối quan hệ giữa giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa với mở rộng và

(16) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.88.

(17) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Sđd.*, tr.147.

(18) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.119.

(19) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.322.

nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế. Trong đó, độc lập tự chủ tạo nền tảng, vị thế để mở rộng quan hệ quốc tế; ngược lại, mở rộng quan hệ quốc tế để góp phần bảo vệ độc lập tự chủ.

Trong một thế giới mà sự hợp tác, liên kết về kinh tế, sự đan xen lợi ích và sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng gia tăng, thì việc Việt Nam tham gia tích cực vào quá trình liên kết, hợp tác kinh tế khu vực và quốc tế sẽ là một bảo đảm quan trọng cho an ninh, độc lập tự chủ của Việt Nam. Tại Nghị quyết số 13/NQ-TW, ngày 20 - 5 - 1988 của Bộ Chính trị về *nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới*, lần đầu tiên trong lịch sử của mình, Đảng đưa ra quan niệm "sự mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế" là một trong những nhân tố góp phần "giữ vững độc lập và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội". Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VII (6 - 1992) đề ra phương châm "giữ vững độc lập tự chủ, tự lực tự cường, đẩy mạnh đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại". Một trong những chính sách lớn được đề ra trong Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII (12 - 1997) là trên cơ sở phát huy nội lực, thực hiện nhất quán, lâu dài chính sách thu hút các nguồn lực bên ngoài.

Nội lực được quan niệm là sức mạnh tổng hợp của quốc gia, gồm sức mạnh của nền chính trị độc lập tự chủ, nền kinh tế độc lập tự chủ, sức mạnh quân sự và văn hóa, xã hội của đất nước; sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, sức mạnh của sự đồng thuận mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam trong nước và ở nước ngoài; sức mạnh từ vị thế quốc gia trên trường quốc tế; ngoại lực là các nguồn lực thu hút được từ bên ngoài, từ

cộng đồng quốc tế, trong đó quan trọng nhất là nguồn lực kinh tế - tài chính, khoa học - công nghệ, kinh nghiệm tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh. Trong mối quan hệ giữa nội lực và ngoại lực, Đảng coi nội lực là nhân tố quyết định, phải phát huy cao độ nội lực; ngoại lực là nhân tố quan trọng có vai trò bổ sung, tăng cường cho nội lực, phải tranh thủ tối đa nguồn ngoại lực; kết hợp chặt chẽ nội lực và ngoại lực thành nguồn lực tổng hợp để xây dựng và phát triển đất nước.

Điều kiện để bảo đảm độc lập tự chủ trong hội nhập quốc tế được Đảng xác định: a) Đề ra được đường lối hội nhập đúng đắn. Đường lối hội nhập đúng là đường lối đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong nước và thích ứng/phù hợp với đặc điểm, xu thế quốc tế đương đại; mở ra cơ hội để kiến tạo môi trường quốc tế, khu vực thuận lợi cho quan hệ đối ngoại của đất nước, định hướng kiến tạo thể chế, chính sách thuận lợi cho hội nhập hiệu quả; b) phải có thực lực mạnh - sức mạnh tổng hợp của quốc gia dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập tự chủ gắn với đoàn kết, hợp tác quốc tế là một bộ phận quan trọng cấu thành đường lối cách mạng Việt Nam, và đã góp phần to lớn trong công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, hữu nghị và tiến bộ xã hội của nhân dân thế giới. Ngày nay, những quan điểm cốt lõi của Hồ Chí Minh về độc lập tự chủ gắn với đoàn kết, hợp tác quốc tế vẫn có giá trị chỉ đạo đường lối quan hệ quốc tế của nước ta vì mục tiêu hòa bình, hợp tác và phát triển. □